

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Trần Anh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST - HS, ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2023/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh ngày 04/02/1995.

Nơi cư trú: **Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1961 (đã chết) và bà **Trần Thị L1**, sinh năm 1954 (đã chết); Anh chị em ruột: 04 người (Lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1995); Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1975. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

3. Ông **Nguyễn Trung T1**, sinh năm 1989. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

4. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1982. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp S, xã L, Thành phố T, tỉnh T**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Thạch Thị Bô P1**, sinh năm 1966 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp S, xã L, Thành phố T, tỉnh T**.

2. Ông **Phạm Mai T2**, sinh năm 1985. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 20/01/2023 và ngày 01/8/2023, bị cáo **Huỳnh Văn H** thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 20/01/2023, bị cáo **Huỳnh Văn H** điều khiển xe mô tô có gắn biển kiểm soát 84C1 – 027.91 đến nhà **Nguyễn Văn T** ăn tết. Tại đây, bị cáo **H** cùng ngồi uống rượu chung với **T** và **Nguyễn Văn T3; Nguyễn Văn Chí L2; Trần Thị Ngọc L3; Nguyễn Thị Mỹ L4; Võ Tấn T4**. Trong lúc uống rượu, thì **T** có lấy máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màn hình cảm ứng, màu đen có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo có chữ *adidas* kết nối với **A**, loa hát để mọi người hát karaoke. Một lúc sau, bị cáo **H** đi qua nhà **Nguyễn Thị C**, cách nhà **T** khoảng 30 mét. Khi đó, **C** đang ngồi trên giường, bị bệnh không đi lại được thì thấy bị cáo **H** đi vào nhà nên **C** nhờ bị cáo **Hoàng s** pin máy điện thoại di động dùm. Cầm đưa điện thoại di động hiệu **S A10**, màu đỏ, màn hình cảm ứng cho bị cáo **H**. Lúc này, bị cáo **H** nảy sinh ý định lấy trộm máy điện thoại di động của **C**, lợi dụng **C** nằm xuống giường quay mặt vào trong, không để ý nên bị cáo **H** lấy trộm máy điện thoại cất vào trong túi quần dài bên phải rồi quay lại nhà **T** tiếp tục ngồi uống rượu. Tại đây, bị cáo **H** thấy máy điện thoại của **T** để trên amply trên giường cạnh vị trí bị cáo **H** ngồi. Bị cáo **H** nảy sinh ý định lấy trộm máy điện thoại, lợi dụng mọi người không để ý, bị cáo **H** lấy máy điện thoại của **T** bỏ vào trong túi quần dài bên trái và đi về. Sau đó, đổi với máy điện thoại của **C**, bị cáo **H** bán cho **Phạm Mai T2** với giá 200.000 đồng. Đối với điện thoại của **T**, bị cáo **Hoàng g** sim có số thuê bao 0344 470 212 để sử dụng cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng. Trong đó, máy điện thoại di động hiệu **S A50S**, màu đen, màn hình cảm ứng của **Nguyễn Văn T** là 2.300.000 đồng và máy điện thoại di động hiệu **S A10**, màu đỏ, màn hình cảm ứng của **Nguyễn Thị C** là 1.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 03/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** xác định 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen của **Nguyễn Văn T** thời điểm bị chiếm đoạt không còn giá trị mua bán trên thị trường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 31/7/2023, sau khi nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm, bị cáo **H** đi bộ từ nhà theo **Quốc lộ E về hướng huyện C, tỉnh Trà Vinh**, khi qua khỏi **cầu L thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo **H** phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 218.69, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX của **Nguyễn Trung T1**, đậu bên hông nhà, cách **Quốc lộ E**, 16,5m. Lúc này, khoảng 01 giờ 20 phút ngày 01/8/2023, bị cáo **H** vào dẫn bộ xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 218.69 ra **Q** đi về hướng **thành phố T** một đoạn rồi dẫn xe vào đường nhựa **ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Khi cách **Quốc lộ E** một đoạn 174,5m, bị cáo **H** dừng xe lại bên phải hướng đi, dùng tay bứt dây ổ khóa, bị cáo **H** khởi động nổ máy xe và điều khiển xe đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một

người nam không biết nhân thân địa chỉ với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo **H** tiêu xài cá nhân hết 700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện C** xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 218.69, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX của **Nguyễn Trung T1** tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.500.000 đồng.

Ngoài ra, đối với xe mô tô có gắn biển kiểm soát 84C1 – 027.91 điều khiển đến nhà **T**, bị cáo **H** khai nhận đây là xe mô tô mang biển kiểm soát 64G1 – 063.30 mà bị cáo **H** đã lấy trộm của **Nguyễn Hoàng N** vào ngày 18/11/2022. Sau khi lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 64G1 – 063.30, do sợ bị phát hiện nên tại **ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo **H** lấy trộm biển số xe mang biển kiểm soát 84C1 – 027.91 của **Nguyễn Thị P**, gắn vào xe mô tô bị cáo **H** lấy trộm, đối với biển kiểm soát 64G1 – 063.30, bị cáo **H** đã ném bỏ xuống **sông H**, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 03/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện C** xác định biển số xe mang biển kiểm soát 84C1 – 027.91 của **Nguyễn Thị P** thời điểm bị chiếm đoạt không còn giá trị mua bán trên thị trường.

Tại Kết luận giám định số 649/KLGD-KTHS ngày 31/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84C1 – 027.91, màu sơn nâu, số khung RLHHA0800AY303111, số máy HA08E1603129 không phát hiện đục sửa, cắt dán hàn thắp.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT – VKS - HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo **Huỳnh Văn H**, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Huỳnh Văn H**, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào ngày 20/01/2023 tại **ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màn hình cảm ứng, màu đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo có chữ adidas của **Nguyễn Văn T** và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màn hình cảm ứng, màu đỏ của **Nguyễn Thị C**, với tổng giá trị là 3.500.000 đồng.

Vào ngày 01/8/2023 tại **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo lấy trộm 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 218.69, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX của **Nguyễn Trung T1** với giá trị là 3.500.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H** từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo **Huỳnh Văn H** có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị

xe mô tô cho bị hại ông Nguyễn Trung T1 theo kết luận định giá số tiền là 3.500.000 đồng. Riêng bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Bô P1 và ông Phạm Mai T2 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đôi 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0344470212 đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn H. Riêng số tiền Việt Nam 1.300.000 đồng giao chi cục thi hành án huyện Càng Long tiếp tục quản lý để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung T1. Ngoài ra vì còn đề nghị buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Qua quan điểm của V đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa V đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn H là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo Huỳnh Văn H là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại cụ thể vào ngày 20/01/2023 tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màn hình cảm ứng, màu đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo có chữ adidas của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màn hình cảm ứng, màu đỏ của Nguyễn Thị C, với tổng giá trị là 3.500.000 đồng. Vào ngày 01/8/2023 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 218.69, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX của Nguyễn Trung T1 với giá trị là 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H làm ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, trật tự trị an tại địa phương.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp

luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Xét về bị cáo **H** có nhân thân xấu, ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Đáng lẽ ra các bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, để có tiền tiêu xài bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo **Huỳnh Văn H** thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn **huyện C, tỉnh Trà Vinh** thời gian gần đây xảy ra liên tục..., gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo **Huỳnh Văn H**, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo có người thân có công cách mạng. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với hành vi của **Phạm Mai T2** mua điện thoại của bị cáo **H** nhưng khi bán bị cáo **H** không có nói đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 218.69 nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX do bị cáo **H** bán cho một người ở thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa điểm, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 18/11/2022 tại **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã thông báo và chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long** để xử lý theo thẩm quyền.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.ĐGTS, ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C, tỉnh Trà Vinh** và bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL.ĐGTS, ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C, tỉnh Trà Vinh** và Biên bản khám nghiệm hiện

trường. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo **Huỳnh Văn H** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo **Huỳnh Văn H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại **Nguyễn Trung T1** yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô theo kết luận định giá số tiền là 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo **Huỳnh Văn H** đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền là 3.500.000 đồng cho bị hại T1. Riêng bị hại ông **Nguyễn Văn T**, bà **Nguyễn Thị C** và bà **Nguyễn Thị P** đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Thạch Thị Bô P1** và **Phạm Mai T2** không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[9]. Về vật chứng: Đối 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0344470212 đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo **Huỳnh Văn H**. Riêng số tiền Việt Nam 1.300.000 đồng giao chi cục thi hành án huyện Càng Long tiếp tục quản lý để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại cho bị hại ông **Nguyễn Trung T1**.

[10]. Về án phí: Bị cáo **Huỳnh Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo **Huỳnh Văn H** có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô cho bị hại ông **Nguyễn Trung T1** số tiền là 3.500.000 đồng. (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với bị hại ông **Nguyễn Văn T**, bà **Nguyễn Thị C** và bà **Nguyễn Thị P** đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Thạch Thị Bô P1** và **Phạm Mai T2** không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao trả cho bị cáo **Huỳnh Văn H**: 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0344470212.

- Tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiếp tục giao chi cục thi hành án huyện Càng Long quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị hại ông **Nguyễn Trung T1**.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N1 cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân